



Chemical Engineering
Department of Oil Refining and Petrochemistry



Tình hình triển khai các dự án LNG ở Việt Nam

Công Ngọc Thắng

Hà Nội 2026



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



PHỤ LỤC

ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN THEO PHỤ LỤC 2 VĂN BẢN SỐ 2217/NSMO-PT NGÀY 18/7/2025

TT	Dự án/địa điểm	Công suất (MW)	Chủ đầu tư (CĐT)	Tiến độ theo KH thực hiện QH điện VIII điều chỉnh	Tiến độ thực tế	Ghi chú
I. Nhiệt điện than						
1	Quảng Trạch I	1.403	EVN	2025	- Phát điện thương mại Tổ máy 1: Tháng 5/2026 - Phát điện thương mại Tổ máy 2: Tháng 10/2026	Cân đối CCĐ theo tiến độ thực tế triển khai
2	Long Phú I	1.200	PVN	2026	- Phát điện thương mại Tổ máy 1: Quý III/2027 - Phát điện thương mại Tổ máy 2: Quý IV/2027	Cân đối CCĐ theo tiến độ thực tế triển khai
3	Na Dương II	110	Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP	2026	Phát điện thương mại tháng 12/2026	Cân đối CCĐ theo VB 2217/NSMO-PT
4	An Khánh – Bắc Giang	650	CTCP Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang	2027	Hiện dự án vẫn chưa được triển khai do vướng mắc liên quan đến công tác GPMB	Dự án có nguy cơ chậm rất cao nếu không hoàn thiện các công tác GPMB trong Quý III/2026 và khó đạt tiến độ vận hành tháng 12/2027. Cân đối CCĐ sau năm 2027
II. Nhiệt điện khí trong nước						
1	Ô Môn I	2x330	EVNGENCO2	2025-2030	Dự kiến vận hành 2027	Phù hợp với tiến độ khí Lô B



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



2	Ô Môn II	1.050	Liên danh Marubeni – WTO	2027-2028	Vận hành thương mại dự án vào năm 2029	Dự án có nguy cơ bị chậm tiến độ do gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thu xếp vốn, đàm phán hợp đồng PPA, GSA, khó đạt tiến độ năm 2028. Cân đối CCĐ sau năm 2028
3	Ô Môn III	1.050	PVN	2028-2030	Vận hành thương mại dự án vào Quý II/2030	Cân đối CCĐ theo VB 2217/NSMO-PT
4	Ô Môn IV	1.050	PVN	2028	Vận hành thương mại dự án vào năm 2028	Cân đối CCĐ theo VB 2217/NSMO-PT
5	Dung Quất I, III	2x750	EVN	2030	EVN chưa phê duyệt FS do chưa xác định được tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh.	Dự án có nguy cơ rất cao bị chậm do tiến độ cung cấp khí của mỏ Cá Voi Xanh, hiện chưa rõ thời điểm vận hành.
6	Dung Quất II	750	Công ty Sembcorp Utilities Pte. Ltd.	2030	Chủ đầu tư đã phê duyệt FS.	Dự án có nguy cơ rất cao bị chậm do tiến độ cung cấp khí của mỏ Cá Voi Xanh, hiện chưa rõ thời điểm vận hành.
7	Miền Trung I, II	2x750	PVN	2025-2030	PVN chưa phê duyệt FS do chưa xác định được tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh.	Dự án có nguy cơ rất cao bị chậm do tiến độ cung cấp khí của mỏ Cá Voi Xanh, hiện chưa rõ thời điểm vận hành.
8	TBKHH Quảng Trị	340	Gazprom	2025-2030		Dự án có nguy cơ rất cao bị chậm do chưa xác định được tiến độ cung cấp khí và chưa rõ thời điểm vận hành.
III. Nhiệt điện LNG						
1	NMĐ Nhơn Trạch 3 và 4	2 x 812	PV Power	2025	Phát điện thương mại trong năm 2025	Phù hợp VB 2217/NSMO-PT



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



2	Hiệp Phước giai đoạn 1	1.200	Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	2028	2028	Theo báo cáo của Chủ đầu tư, các TM sẽ đi vào vận hành năm 2028. Cân đối CCD theo 2028.
3	BOT Mỹ I	3 x 750	Liên danh EDF- Sojit- Kyushu- Pacific	2028	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đến nay BCNCKT dự án chưa được phê duyet do chưa đáp ứng về tính khả thi theo yêu cầu của pháp luật.	Dự án có nguy cơ bị chậm tiến độ do gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thu xếp vốn, đàm phán hợp đồng PPA... và khó có thể vận hành trong giai đoạn 2028-2029. Cân đối CCD sau năm 2029.
4	BOT Mỹ II	3 x 750	Tập đoàn AES (Hoa Kỳ)	2028	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đến nay BCNCKT dự án chưa được phê duyet do chưa đáp ứng về tính khả thi theo yêu cầu của pháp luật.	Dự án có nguy cơ bị chậm tiến độ do gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thu xếp vốn, đàm phán hợp đồng PPA... và khó có thể vận hành trong giai đoạn 2028-2029. Cân đối CCD sau năm 2029.
5	Bạc Liêu	3.200	Công ty DELTA OFFSHORE ENERGY LTD (DOE)	2025-2030	Dự án có nguy cơ bị chậm tiến độ do gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thu xếp vốn, đàm phán hợp đồng PPA...	Cân đối CCD năm 2030 và sau 2030.
6	Long An I	1.500	Công ty TNHH Tập đoàn năng lượng Long An	2028-2029	2029 - 2030	Cân đối CCD theo VB 2217/NSMO-PT
7	Quảng Ninh tỉnh Quảng Ninh	1.500	PV Power, Colavi, Marubeni, Tokyo Gas	2028-2029	TM1 Quý IV/2028 TM2 Quý III/2029	Theo báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ninh (Báo cáo số 2273/UBND-XDMT ngày 03/7/2025). Tuy nhiên dự án vẫn có nguy cơ cao bị chậm do hiện tại vẫn chưa đạt được các thỏa thuận liên quan.



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



						Cân đối CCD theo VB 2217/NSMO-PT.
8	Hải Lăng giai đoạn I	1.500	Liên danh T&T và Tổ hợp nhà đầu tư Hàn Quốc (Hanwa, KoGas, Kospo)	2028-2029	- Vận hành thương mại Tổ máy 1: Quý II/2029 - Phát điện thương mại Tổ máy 2: Quý IV/2029	Cân đối CCD theo VB 2217/NSMO-PT.
9	LNG Thái Bình	1.500	Công ty Cổ phần Điện khí LNG Thái Bình	2028	TM1 Quý IV/2028 TM2 Quý IV/2029	Theo FS trình BCT. Tuy nhiên xét tình hình thực tế, xem xét cân đối CCD sau 2029.
10	Quảng Trạch II	1.500	EVN	2028	TM1 năm 2028 TM2 năm 2029	Theo FS CĐT trình. Cân đối CCD theo VB 2217/NSMO-PT.
11	Cà Ná	1.500	Chưa có chủ đầu tư	2028	Dự án có nguy cơ cao bị chậm do chưa hoàn thành thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và khó có thể vận hành trong giai đoạn 2028-2029	Cân đối CCD năm 2030
12	Nghi Sơn	1.500	Chưa có chủ đầu tư	2028	Dự án có nguy cơ cao bị chậm do chưa hoàn thành thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và khó có thể vận hành trong giai đoạn 2028-2029	Cân đối CCD năm 2030
13	Quỳnh Lập	1.500	Chưa có chủ đầu tư	2028	Dự án có nguy cơ cao bị chậm do chưa hoàn thành thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và khó có thể vận hành trong giai đoạn 2028-2029	Cân đối CCD năm 2030
14	Hải Phòng giai đoạn I	1.600		2030		Cân đối CCD năm 2030
15	Hiệp Phước giai đoạn II	1.500		2025-2030		Cân đối CCD năm 2030



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



Nhà máy điện Nhon Trạch 3&4 sử dụng tua-bin khí 9HA.02 hỗ trợ tích hợp năng lượng tái tạo.

Kinh doanh > Ví mô

Thứ sáu, 26/9/2025, 20:54 (GMT+7)

Vingroup khởi công nhà máy nhiệt điện khí lớn nhất Việt Nam

HẢI PHÒNG– Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng nằm trong khu công nghiệp Tân Trào, diện tích 100 ha, công suất 4.800 MW, quy mô vốn hơn 178.000 tỷ.

Chiều 26/9, UBND TP Hải Phòng phối hợp Tập đoàn Vingroup khởi công dự án hạ tầng Khu công nghiệp Tân Trào và Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng, tổng vốn đầu tư hơn 182.000 tỷ đồng.

Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng nằm trong khu công nghiệp, diện tích 100 ha, vốn hơn 178.000 tỷ đồng, do liên danh Vingroup và VinEnergco đầu tư. Nhà máy công suất thiết kế 4.800 MW, sau khi vận hành cuối 2030 sẽ cung cấp khoảng 19,2 tỷ kWh/năm, bổ sung nguồn điện lớn cho hệ thống quốc gia.

Đây sẽ là nhà máy điện khí LNG lớn nhất Việt Nam, nằm trong nhóm hàng đầu thế giới theo Quy hoạch điện VIII. Công nghệ LNG giúp giảm phát thải, hạn chế bụi và khí độc so với than, dầu, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng sạch.

SENTURIA

HỖ TRỢ VAY	LÃI SUẤT
65%	0%
	24 tháng đầu
LÃI SUẤT CỐ ĐỊNH	ĂN HẠN GỐC ĐẾN
7,5%	48
24 tháng tiếp theo	THÁNG

(*) Điều kiện & điều khoản áp dụng

1800 6627



Máy Lạnh LG Chỉ Từ 8,79 Triệu

Miễn phí vật tư, công lắp. 4 năm bảo hành, 4 lần vệ sinh. Trả chậm 0%, trả trước 0đ.

Điện Máy Xanh



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



Mô hình Dự án điện khí LNG Hải Phòng 4.800 MW.



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



Câu hỏi:

Năm nay, Việt Nam đã tiếp nhận lô khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) đầu tiên từ Nga. Hiện tại, các bạn đang vận hành hai cảng LNG hiện đại — Cái Mép và Thị Vải, với tổng công suất khoảng 4 triệu tấn mỗi năm, trong khi tiềm năng tiếp nhận có thể tăng gần gấp năm lần. Vậy kế hoạch của Chính phủ Việt Nam về việc mở rộng hạ tầng và nâng cao năng lực kỹ thuật để tiếp nhận LNG là gì?

Trả lời:

Hiện nay, tại Việt Nam, các kho LNG Thị Vải công suất 1 triệu tấn/năm của Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas/PVN) và kho LNG Hải Linh công suất 3,0 triệu tấn/năm của Công ty TNHH Hải Linh đã vận hành thương mại, cơ bản bù đắp đủ lượng khí thiếu hụt phục vụ nhu cầu trong nước.

Theo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo đủ năng lực cung cấp 100% nhu cầu khí nguyên liệu cho điện và cho các hộ tiêu thụ khác. Để đáp ứng nhiên liệu khí cho 14 nhà máy nhiệt điện LNG mới với tổng công suất khoảng 25.000 MW, nhu cầu nhập khẩu sẽ khoảng 18 - 20 triệu tấn LNG vào năm 2030.



Chemical Engineering Department of Oil Refining and Petrochemistry



Việc triển khai và mở rộng đầu tư hạ tầng kho cảng LNG đã được tính toán và quy hoạch đồng bộ với tiến độ các dự án nhà máy điện khí LNG, theo đó dự kiến sẽ có khoảng 10 - 14 cụm kho cảng cho các nhà máy điện LNG tương ứng. Trong đó, ưu tiên/tối ưu hóa hạ tầng đầu tư mô hình kho LNG trung tâm để cung cấp LNG cho các nhà máy điện lân cận trong khu vực. Các nhà đầu tư kho cảng và nhà điện khí LNG đang triển khai rất tích cực triển khai dự án, phấn đấu đưa các nhà máy vào vận hành thương mại trong giai đoạn 2028-2030.

Việc nhập khẩu LNG do các chủ đầu tư hệ thống kho cảng và nhà máy điện LNG tự thu xếp trên cơ sở các thỏa thuận thương mại giữa các doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, theo cơ chế thị trường với giá cả cạnh tranh, có tính đến việc đa dạng hóa các nguồn cung cấp LNG để đảm bảo sự chủ động và an ninh cung cấp LNG.

Việt Nam hoan nghênh việc trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực phát triển và vận hành hạ tầng kho cảng LNG với các công ty của Nga và các nước khác trên thế giới./.



Chemical Engineering
Department of Oil Refining and Petrochemistry



Trân trọng cảm ơn!